

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT/KINH DOANH/DỊCH VỤ/PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG, HỢP ĐỒNG HẠN MỨC THẤU CHI, HỢP ĐỒNG CẦM CỐ SỔ DƯ TÀI KHOẢN**

(dùng cho ACB Online – áp dụng đối với KHCN)

Số: .....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại Ngân hàng TMCP Á Châu – ....., chúng tôi gồm có:

**BÊN ĐỀ NGHỊ CẤP HẠN MỨC THẤU CHI:** .....

(sau đây gọi là **Chủ tài khoản**)

Là chủ tài khoản tiền gửi thanh toán số: .....

CMND số:.....do.....cấp ngày.....

Địa chỉ thường trú/tạm trú: .....

Nơi cư trú hiện tại: .....

Điện thoại : .....

Mục đích sử dụng vốn: ☐ Tiêu dùng

Kết quả sử dụng vốn: ☐ Cải thiện cuộc sống

Nguồn thu nhập trả nợ: ☐ Tất toán tài khoản tiền gửi có kỳ hạn ☐ Lương

**BÊN CẤP HẠN MỨC THẤU CHI:** NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU–.....(sau đây gọi là **ACB**)

Tài khoản số : .....

Địa chỉ : .....

Đại diện : ..... - Chức vụ: .....

Điện thoại : ..... - Fax: .....

Sau khi **Chủ tài khoản** đề nghị cấp hạn mức thấu chi và được **ACB** đồng ý, các bên thỏa thuận ký Hợp đồng hạn mức thấu chi (sau đây gọi là **Hợp đồng**) với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: HẠN MỨC THẤU CHI, MỤC ĐÍCH, PHƯƠNG THỨC**

**1.1.** ACB cấp cho **Chủ tài khoản** hạn mức thấu chi (HMT) với số tiền được ACB và **Chủ tài khoản** thỏa thuận tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống ACB Online.

ACB có quyền xem xét, đơn **phương xác định** lại hạn mức thấu chi cấp cho **Chủ tài khoản** và thông báo cho **Chủ tài khoản** biết.

**HMT**: là số tiền tối đa ACB cho phép **Chủ tài khoản** được sử dụng vượt số dư Có trên tài khoản tiền gửi thanh toán của **Chủ tài khoản** (viết tắt là tài khoản tiền gửi thanh toán) trong khoảng thời gian nhất định do hai bên thỏa thuận tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống ACB Online.

**Số tiền thấu chi**: là số tiền mà **Chủ tài khoản** sử dụng vượt số dư Có trên tài khoản tiền gửi thanh toán của **Chủ tài khoản**, không bao gồm các khoản lãi phát sinh từ việc sử dụng vượt số dư Có.

Trường hợp loại tiền cấp HMT khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì tỷ lệ cho vay, tỷ lệ cảnh báo, tỷ lệ xử lý được quy định như sau:

STT	Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ cảnh báo	Tỷ lệ xử lý

Trong đó:

– **Tỷ lệ cho vay** là tỷ lệ giữa dư nợ thấu chi được quy đổi ra VND trên giá trị tài sản bảo đảm do ACB xác định được quy đổi ra VND.

$$\text{Tỷ lệ cho vay} = \frac{\text{Dư nợ thấu chi được quy đổi ra VND}}{\text{Giá trị tài sản ACB xác định được quy đổi ra VND}} \times 100\%$$

Mức tỷ lệ cho vay cụ thể sẽ do ACB thông báo trong từng thời kỳ.

– **Tỷ lệ cảnh báo** là mức tỷ lệ mà khi giá vàng/ngoại tệ biến động làm cho tỷ lệ cho vay tăng lên lớn hơn hoặc bằng mức tỷ lệ đó thì ACB có quyền yêu cầu và **Chủ tài khoản** có trách nhiệm thực hiện một, một số hoặc tất cả các biện pháp được thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng này.

– **Tỷ lệ xử lý** là mức tỷ lệ mà khi giá vàng/ngoại tệ biến động làm cho tỷ lệ cho vay tăng lên lớn hơn hoặc bằng mức tỷ lệ đó thì ACB có quyền yêu cầu và **Chủ tài khoản** có trách nhiệm thực hiện các biện pháp được thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng này.

ACB được quyền đơn phương xác định/thay đổi tỷ lệ cho vay, tỷ lệ cảnh báo, tỷ lệ xử lý nêu trên và thông báo cho **Chủ tài khoản** các tỷ lệ này. Trường hợp các bên chưa thỏa thuận cụ thể các tỷ lệ nêu trên thì các tỷ lệ này do ACB quyết định.

**1.2.** Mục đích/phương thức sử dụng vốn: **Chủ tài khoản** cam kết sử dụng HMT đúng mục đích nêu trên, **không** sử dụng HMT để kinh doanh chứng khoán dưới bất kỳ hình thức nào cũng như các mục đích khác trái pháp luật.

**1.3.** Phương thức thấu chi: thông qua việc rút tiền mặt, dùng ủy nhiệm chi hoặc các hình thức ủy nhiệm khác của **Chủ tài khoản** cho ACB. Việc rút tiền mặt, dùng ủy nhiệm chi, hoặc các hình thức ủy nhiệm khác của **Chủ tài khoản** cho ACB được thực

hiện theo thỏa thuận giữa **ACB** và **Chủ tài khoản**, tuân thủ quy định của pháp luật và của **ACB** về việc sử dụng tài khoản tiền gửi thanh toán.

- 1.4. Số tiền thấu chi tối đa của mỗi lần giao dịch bằng hiệu số giữa **HMTc** với số tiền thấu chi thực tế của **Chủ tài khoản** tại thời điểm phát sinh giao dịch có sử dụng **HMTc**.
- 1.5. **Chủ tài khoản** có trách nhiệm tự kiểm tra số dư trên tài khoản tiền gửi thanh toán. Nếu **Chủ tài khoản** thực hiện giao dịch vượt số dư Có trên tài khoản tiền gửi thanh toán của **Chủ tài khoản** thì xem như **Chủ tài khoản** đồng ý sử dụng **HMTc** quy định tại Điều này.
- 1.6. **Chủ tài khoản** đồng ý cho **ACB** tự động trích tiền từ tài khoản tiền gửi thanh toán, bao gồm cả **HMTc** để thanh toán cho các nghĩa vụ của **Chủ tài khoản** tại **ACB**. Số tiền giải ngân từ **HMTc** không dùng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay. Nếu việc trích tiền vượt số dư Có trên tài khoản tiền gửi thanh toán của **Chủ tài khoản** thì xem như **Chủ tài khoản** đồng ý sử dụng **HMTc** quy định tại Điều này.
- 1.7. **Chủ tài khoản** có trách nhiệm nhận nợ với **ACB** ngay khi phát sinh giao dịch có sử dụng **HMTc**.

## **ĐIỀU 2: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HMTc, LÃI SUẤT, PHÍ**

- 2.1 Thời hạn hiệu lực của **HMTc**: theo thỏa thuận giữa **ACB** và chủ tài khoản được xác định tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống **ACB Online**.  
Trong thời hạn hiệu lực của **HMTc**, **Chủ tài khoản** có thể thực hiện giao dịch có sử dụng **HMTc** nhiều lần. Khi thời hạn hiệu lực của **HMTc** kết thúc, **Chủ tài khoản** có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền thấu chi cho **ACB**.
- 2.2 Lãi suất thấu chi:
  - Lãi suất trong hạn: theo thỏa thuận giữa **ACB** và Chủ tài khoản được xác định tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống **ACB Online**.  
Khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất theo quy định tại Hợp đồng này, trường hợp lãi suất trong hạn sau khi đã điều chỉnh thấp hơn lãi suất tối thiểu do **ACB** quy định trong từng thời kỳ thì lãi suất trong hạn được áp dụng là lãi suất tối thiểu tại thời điểm điều chỉnh.  
Lãi suất trong hạn sẽ được điều chỉnh theo quy định của **ACB** trong toàn bộ thời gian thực tế **Chủ tài khoản** có **HMTc** và/hoặc số tiền thấu chi theo **HMTc**, kể cả thời gian vượt quá thời hạn sử dụng **HMTc** hoặc thời hạn thanh toán số tiền thấu chi theo **HMTc** (nếu **Chủ tài khoản** không trả nợ đúng hạn).  
Lãi suất trong hạn được áp dụng cho toàn bộ số tiền thấu chi của **Chủ tài khoản** theo Hợp đồng này.
  - Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.  
Trường hợp **Chủ tài khoản** không trả nợ đúng hạn, lãi suất nợ quá hạn được tính theo quy định tại Điều này, trong đó, lãi suất trong hạn là lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh theo quy định của **ACB** tại thời điểm tính lãi suất nợ quá hạn.
- 2.3 Phí: theo thỏa thuận giữa **ACB** và chủ tài khoản được xác định tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống **ACB Online**.
  - Tổng phí phải thu (nếu có) được **ACB** tự động trích thu từ tài khoản tiền gửi thanh toán của khách hàng.
  - Phí đã thu sẽ không được **ACB** hoàn lại cho **Chủ tài khoản** vì bất cứ lý do gì.
- 2.4 **ACB** có quyền thay đổi lãi suất và các mức phí nêu trên trong thời hạn hiệu lực của **HMTc** và thông báo cho **Chủ tài khoản**. Ngay khi nhận được thông báo:
  - Nếu **Chủ tài khoản** tiếp tục thực hiện giao dịch có sử dụng **HMTc** thì coi như **Chủ tài khoản** đồng ý tiếp tục sử dụng **HMTc** với mức lãi suất và phí do **ACB** thông báo.
  - Nếu **Chủ tài khoản** không đồng ý với lãi suất và mức phí do **ACB** thông báo thì **Chủ tài khoản** phải ngừng việc thực hiện giao dịch có sử dụng **HMTc** và có văn bản nộp tại quầy giao dịch của **ACB** để chấm dứt **HMTc**:
    - Đối với số tiền thấu chi, **Chủ tài khoản** phải trả nợ cho **ACB** trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của **ACB**. Quá thời hạn này, lãi suất trong hạn và các mức phí sẽ được điều chỉnh và áp dụng theo thông báo của **ACB** và **Chủ tài khoản** được xem là mặc nhiên chấp nhận việc điều chỉnh này.
    - Đối với phần **HMTc** chưa sử dụng, các bên sẽ chấm dứt việc sử dụng **HMTc**.  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày **ACB** thông báo lãi suất, phí, nếu **Chủ tài khoản** không có văn bản (nộp tại quầy giao dịch của **ACB**) về việc không đồng ý với mức lãi suất, phí của **ACB** thì coi như **Chủ tài khoản** đồng ý tiếp tục sử dụng **HMTc** với mức lãi suất, phí do **ACB** thông báo.

## **ĐIỀU 3: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**

- 3.1 Tài sản cầm cố (TSCC): **Chủ tài khoản** đồng ý cầm cố số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn tại **ACB** của **Chủ tài khoản** cho **ACB** để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gồm gốc, lãi, phí (nếu có) của **Chủ tài khoản** với **ACB**, chi tiết về tài khoản được thể hiện tại thông điệp dữ liệu lưu trên hệ thống **ACB Online**.  
Lãi và các quyền phát sinh từ tài sản nêu trên cũng thuộc TSCC.
- 3.2 Các bên thỏa thuận tỷ lệ cho vay tại bất kỳ thời điểm nào phải nhỏ hơn tỷ lệ cảnh báo. Nếu giá vàng/ngoại tệ biến động làm cho tỷ lệ cho vay tăng lên lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo và/hoặc tỷ lệ xử lý thì các bên giải quyết như sau:
  - Trường hợp tỷ lệ cho vay lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo (nhưng nhỏ hơn tỷ lệ xử lý) thì **ACB** có quyền yêu cầu và **Chủ tài khoản** có trách nhiệm thực hiện một, một số hoặc tất cả biện pháp sau theo thông báo của **ACB**:
    - + Bổ sung tài sản bảo đảm khác được **ACB** chấp thuận để tỷ lệ cho vay giảm xuống thấp hơn tỷ lệ cảnh báo; và/hoặc
    - + Trả bớt nợ cho đến khi tỷ lệ cho vay giảm xuống thấp hơn tỷ lệ cảnh báo.
  - Trường hợp tỷ lệ cho vay lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ xử lý hoặc quá 5 ngày làm việc mà **Chủ tài khoản** không thực hiện việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc trả bớt nợ theo thông báo của **ACB** thì **ACB** có quyền yêu cầu và **Chủ tài khoản** có trách nhiệm trả nợ trước hạn và/hoặc **ACB** thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.
- 3.3 Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ cho vay do **ACB** quyết định

- 3.4 Thời hạn cầm cố được bắt đầu từ ngày ký hợp đồng này và kết thúc khi **Chủ tài khoản** hoàn thành đầy đủ tất cả các nghĩa vụ đối với **ACB**.
- 3.5 TSCC sẽ được phong tỏa trong suốt thời hạn cầm cố. Trong suốt thời hạn cầm cố, **Chủ tài khoản** không được thực hiện bất kỳ giao dịch nào như tặng, cho, cầm cố ... liên quan đến TSCC mà không được sự đồng ý của **ACB**.
- 3.6 Trường hợp nhiều nghĩa vụ trả nợ của **Chủ tài khoản** được bảo đảm bằng nhiều tài sản bảo đảm khác nhau, nếu có một nghĩa vụ đến hạn mà **Chủ tài khoản** không thực hiện thì các nghĩa vụ khác chưa đến hạn cũng được xem là đến hạn và **ACB** có quyền thu hồi nợ. Khi đó, **ACB** được quyền xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào để thu hồi nợ cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Thứ tự xử lý tài sản bảo đảm, thứ tự thu hồi nợ do **ACB** quyết định.

**ĐIỀU 4: THANH TOÁN SỐ TIỀN THẦU CHI, PHÍ, LÃI THẦU CHI:**

- 4.1. Số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ hàng tháng nhưng phải được **tắt toán** khi **HMTTC chấm dứt** (ngày đến hạn thanh toán số tiền thấu chi).
- 4.2. Trả lãi thấu chi: Thời điểm bắt đầu trả lãi thấu chi là kể từ ngày phát sinh giao dịch có sử dụng **HMTTC**. Số tiền lãi thấu chi được **tắt toán** khi **HMTTC** chấm dứt. Số tiền lãi thấu chi phải trả được tính tích lũy theo công thức:

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Số tiền thấu chi thực tế} \times \text{Lãi suất thấu chi (\%/năm)} \times \text{số ngày thấu chi thực tế sử dụng}}{360}$$

Số ngày thấu chi thực tế sử dụng: là khoảng thời gian được tính từ ngày phát sinh giao dịch có sử dụng **HMTTC** đến ngày **Chủ tài khoản** thanh toán hết số tiền thấu chi cho **ACB**.

- 4.3. Vào cuối ngày làm việc nếu tài khoản tiền gửi thanh toán của **Chủ tài khoản** có số dư Có, **ACB** tự động trích thu nợ theo trình tự sau: Phí, số tiền thấu chi, lãi thấu chi của hợp đồng này và các khoản phải trả đến hạn khác tại **ACB** cho đến khi hết số dư Có.
- 4.4. **Chủ tài khoản** phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ số tiền thấu chi và số tiền lãi thấu chi khi đến hạn thanh toán. Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- 4.5. Trường hợp **ACB** thông báo giảm **HMTTC**, trong vòng 07 ngày, kể từ ngày **ACB** thông báo, **Chủ tài khoản** có nghĩa vụ trả nợ trước hạn theo yêu cầu của **ACB** để giảm dư nợ. Trường hợp **Chủ tài khoản** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trước hạn theo yêu cầu của **ACB**, toàn bộ số tiền thấu chi được xem là đến hạn thanh toán và **Chủ tài khoản** có trách nhiệm trả nợ trước hạn cho **ACB**.
- 4.6. **Chủ tài khoản** được cấp **HMTTC** bằng loại tiền nào thì trả nợ (**số tiền thấu chi, lãi**) bằng loại tiền đó. **Chủ tài khoản** chỉ được trả nợ bằng loại tiền khác với loại tiền cấp **HMTTC** sau khi được **ACB** chấp thuận, tỷ giá quy đổi từ loại tiền trả nợ về loại tiền cấp **HMTTC** trong trường hợp này do **ACB** quyết định.
- 4.7. Trường hợp ngày phải trả nợ rơi vào ngày chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ hoặc bất kỳ ngày nào mà **ACB** không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày đến hạn trả nợ và lãi được tính cho tới ngày thực trả.

**ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HẠN MỨC THẦU CHI VÀ THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN**

- 5.1 **ACB** có quyền đơn phương chấm dứt **HMTTC**, thu hồi nợ trước hạn, kể cả khi số tiền thấu chi chưa đến thời hạn thanh toán theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này trong các trường hợp sau:
- **Chủ tài khoản** vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản, quy định về cho vay của Ngân hàng Nhà Nước, của **ACB**;
  - **Chủ tài khoản** có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của **ACB** là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của **Chủ tài khoản**;
  - **Chủ tài khoản** vi phạm Hợp đồng này hoặc bất cứ cam kết nào với **ACB**;
  - **Chủ tài khoản** cung cấp thông tin sai sự thật;
  - **Chủ tài khoản** có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không có khả năng trả nợ;
  - **Chủ tài khoản** không còn đủ điều kiện được cấp **HMTTC**;
  - Số tiền thấu chi thực tế và tiền lãi thấu chi lớn hơn trị giá TSCC và tiền lãi phát sinh từ TSCC;
  - **Chủ tài khoản** không đồng ý (bằng văn bản) với lãi suất, phí thay đổi theo thông báo của **ACB**;
  - **Chủ tài khoản** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ quy định tại Khoản 4.5 Điều 4 Hợp đồng này.
  - Khi giá vàng/ngoại tệ biến động làm cho tỷ lệ cho vay tăng lên lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo mà **Chủ tài khoản** không thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc trả bớt nợ theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;  
**ACB** không có trách nhiệm phải thông báo thời điểm tỷ lệ cho vay lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo cho **Chủ tài khoản**.
  - Khi giá vàng/ngoại tệ biến động làm cho tỷ lệ cho vay tăng lên lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ xử lý;
  - **ACB** không có trách nhiệm phải thông báo thời điểm tỷ lệ cho vay lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ xử lý cho **Chủ tài khoản**.
  - **Chủ tài khoản** bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
  - Biến động thị trường hoặc các yếu tố khác, theo nhận định của **ACB**, làm ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của dự án sử dụng vốn, tình hình tài chính, tình hình sản xuất, kinh doanh của **Chủ tài khoản**;
  - Việc duy trì **HMTTC**, theo nhận định của **ACB**, dẫn đến **ACB** vi phạm các quy định pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
  - Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào;
  - Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của **Chủ tài khoản**.
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc Hợp đồng này.

- 5.2 Trong trường hợp **ACB** thu hồi trước hạn các khoản nợ chưa thanh toán của **Chủ tài khoản**, sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày **ACB** có Thông báo thu hồi nợ trước hạn mà **Chủ tài khoản** không thanh toán đủ nợ vay, toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán của **Chủ tài khoản** bị chuyển sang nợ quá hạn và chịu mức lãi suất thấu chi quá hạn.
- 5.3 Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: *phí/các khoản phải trả khác (nếu có), lãi thấu chi quá hạn, lãi thấu chi trong hạn, số tiền thấu chi*. Riêng trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: *số tiền thấu chi, lãi thấu chi trong hạn, lãi thấu chi quá hạn, phí/các khoản phải trả khác*.

#### **ĐIỀU 6: CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ TÍNH LÃI QUÁ HẠN**

- 6.1 Khi đến ngày thanh toán số tiền thấu chi (kể cả trường hợp thu hồi nợ trước hạn), nếu **Chủ tài khoản** không trả hết số tiền thấu chi phải trả đúng hạn và không được **ACB** gia hạn nợ thì toàn bộ số tiền thấu chi bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất thấu chi quá hạn.
- 6.2 Khi đến ngày thanh toán tiền lãi thấu chi đã thỏa thuận, nếu **Chủ tài khoản** không trả lãi đúng hạn và không được **ACB** gia hạn nợ lãi thì toàn bộ số tiền thấu chi bị chuyển sang nợ quá hạn với **lãi suất thấu chi trong hạn** quy định trong Hợp đồng. **Chủ tài khoản** phải chịu phạt chậm trả lãi thấu chi tính trên số tiền lãi thấu chi chậm trả và số ngày chậm trả với **lãi suất phạt** theo công thức sau:

$$\text{Số tiền phạt} = \frac{\text{Số tiền lãi chậm trả} \times \text{Lãi suất phạt (150\% lãi suất thấu chi trong hạn)} \times \text{số ngày chậm trả}}{360}$$

Số ngày chậm trả được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn thanh toán tiền lãi thấu chi cho đến ngày số tiền thấu chi được tính lãi suất thấu chi quá hạn hoặc đến ngày **Chủ tài khoản** trả hết phần lãi thấu chi vi phạm.

- 6.3 Sau khi chuyển nợ quá hạn, **ACB** có quyền thực hiện các biện pháp theo Hợp đồng và theo luật định để thu hồi nợ (bao gồm: *số tiền thấu chi, lãi thấu chi trong hạn, lãi thấu chi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác*).

#### **ĐIỀU 7: XỬ LÝ TSCC**

- 7.1 **ACB** có toàn quyền chủ động trích tiền từ số tiết kiệm/số dư trên tài khoản/ngoại tệ mặt/vàng được cầm cố mà không cần có sự chấp thuận của **Chủ tài khoản** để thu hồi nợ khi:
- Khi đến hạn mà **Chủ tài khoản** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ đối với **ACB**, bao gồm cả trường hợp **ACB** thu hồi nợ trước hạn ;
  - Khi tỷ lệ cho vay lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo mà **Chủ tài khoản** không thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc trả bớt nợ theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này hoặc tỷ lệ cho vay lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ xử lý.
- 7.2 Nếu số tiền thu được từ việc xử lý **TSCC** không đủ để trả nợ, **Chủ tài khoản** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với **ACB**.

#### **ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

Quyền và nghĩa vụ của các bên được xác định theo quy định pháp luật và Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 9: TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

- 9.1 **Chủ tài khoản** cam kết nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của **Chủ tài khoản**. Đây là địa chỉ **ACB** gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu **Chủ tài khoản** thực hiện nghĩa vụ của mình với **ACB**. **Chủ tài khoản** phải thông báo cho **ACB**, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú hoặc nơi cư trú mới.
- 9.2 Việc gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, fax, thư điện tử, bưu điện hoặc gửi trực tiếp tới bất kỳ nhân viên/người thân trong gia đình của **Chủ tài khoản**.
- 9.3 Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng điện tín, điện báo, fax, bưu điện hoàn thành việc gửi thư.
- 9.4 **ACB** có quyền gửi thông tin cho **Chủ tài khoản** thông qua nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định.

#### **ĐIỀU 10: CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

- 10.1 **Chủ tài khoản** cam kết và chịu trách nhiệm về việc cung cấp đầy đủ thông tin về các khoản cấp tín dụng của người có liên quan của **Chủ tài khoản** tại **ACB**;
- 10.2 Các bên có thể thỏa thuận về việc quản lý tài sản bảo đảm bằng một phụ lục hợp đồng hoặc văn bản, tài liệu khác.
- 10.3 **ACB** có quyền tự động trích hoặc phong tỏa tài khoản tiền gửi của **Chủ tài khoản** tại **ACB**, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận, yêu cầu phong tỏa (nếu **Chủ tài khoản** có tài khoản ở tổ chức tín dụng khác) trong trường hợp đến hạn trả nợ mà **Chủ tài khoản** không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của **ACB**). Trường hợp dư nợ của **Chủ tài khoản** là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường hợp này do **ACB** quyết định.
- 10.4 Hợp đồng này kèm hợp đồng cầm cố sổ dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn. Các bên không ký kết hợp đồng cầm cố sổ dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn riêng.
- 10.5 Trường hợp **Chủ tài khoản** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo qui định hoặc theo Hợp đồng thì **ACB** có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến **Chủ tài khoản** (theo nhận định của **ACB**) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của **Chủ tài khoản**.
- 10.6 Những nội dung không qui định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo qui định pháp luật, thỏa thuận giữa **ACB** với **Chủ tài khoản** về việc sử dụng tài khoản và các thỏa thuận, cam kết khác của các bên.

- 10.7 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân nơi **ACB** có trụ sở chính hoặc Tòa án nhân dân do **ACB** lựa chọn giải quyết.
- Trường hợp **Chủ tài khoản** vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, **Chủ tài khoản** được xem là dấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú cuối cùng của **Chủ tài khoản**. **ACB** được quyền yêu cầu Tòa Án xét xử vắng mặt, **Chủ tài khoản** chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của **Chủ tài khoản**.
- 10.8 Trường hợp Tòa án buộc **Chủ tài khoản** phải trả nợ, **Chủ tài khoản** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của **ACB** trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, lương nhân viên, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).
- 10.9 Ngôn ngữ:
- Ngôn ngữ chính sử dụng trong Hợp đồng này và các văn bản, tài liệu liên quan là tiếng Việt.
  - Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
- 10.10 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi chấm dứt **HMTC** và **Chủ tài khoản** hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho **ACB**. Trường hợp gia hạn, các bên phải ký kết văn bản thỏa thuận gia hạn.
- 10.11 Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, **Chủ tài khoản** giữ 01 (một) bản, **ACB** giữ 02 (hai) bản.

Các bên đã đọc, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ và chấp nhận các quyền, nghĩa vụ của mình có liên quan đến Hợp đồng này.

**CHỦ TÀI KHOẢN**

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**  
**SỞ GIAO DỊCH/CHI NHÁNH.....**

**PHÒNG/BỘ PHẬN TÍN DỤNG**